

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 68-NQ/TW) và Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 198/2025/QH15).

Triển khai Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 138/NQ-CP) và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân (Nghị quyết số 139/NQ-CP).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Xác định rõ nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thống nhất nội dung chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm tính chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các đơn vị

thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ về phát triển kinh tế tư nhân và một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

2. Yêu cầu:

a) Tổ chức rà soát, nghiên cứu nhằm thể chế hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, các quan điểm mục tiêu và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 138/NQ-CP và Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ đảm bảo thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, thực chất, không hình thức.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tiến độ, chất lượng, đúng các nhiệm vụ được Bộ giao, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tổ chức triển khai nhiệm vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện, báo cáo kết quả theo đúng thời hạn quy định, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch.

d) Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

đ) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc Bộ; tổ chức, cá nhân có liên quan đến triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân.

a) Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

b) Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện nâng cao chất lượng cơ chế, chính sách về kiểm tra, cấp phép, chứng nhận trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

a) Tuyên truyền, quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc Bộ trong đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi doanh nghiệp là đối tượng phục vụ thay vì đối tượng quản lý, đảm bảo nguyên tắc nói đi đôi với làm, thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế xin-cho, hành vi bảo hộ cục bộ ngành

trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa trung ương và địa phương, giữa các Bộ ngành với nhau.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

c) Rà soát chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, viện nghiên cứu, trường đại học...tham gia triển khai các chương trình hỗ trợ. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp thành lập trong hợp tác xã, trang trại.

d) Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI (nâng cao năng lực; đầu tư vào ngành mũi nhọn, tham gia chuỗi cung ứng); hình thành và phát triển các doanh nghiệp vừa và lớn, thúc đẩy kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu (tham gia Chương trình phát triển 1000 doanh nghiệp tiêu biểu tiên phong); hỗ trợ thực chất hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp và môi trường.

đ) Xây dựng chuyên mục riêng tại Cổng thông tin điện tử của Bộ để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

e) Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tư nhân lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của các bộ, ngành hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc tổng hợp, đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân.

g) Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa

kiểm tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao.

a) Rà soát sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt bổ sung quy định: (i) kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; (ii) giao các địa phương dành quỹ đất đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ để cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; hỗ trợ tiền thuê lại đất cho các đối tượng doanh nghiệp trên.

b) Hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu có liên quan; ban hành các quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

c) Rà soát sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường bổ sung chính sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

d) Rà soát trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

a) Căn cứ vào tình hình, nhu cầu thực tế của Bộ, bố trí nguồn lực để đầu tư, phát triển và chuyển giao công nghệ, áp dụng các chính sách mới hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

b) Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong các lĩnh vực hoạt động của Bộ. Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định liên quan đến đất đai, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm dịch,...

5. Tổng hợp báo cáo, khen thưởng đối với việc thực hiện Kế hoạch của Bộ

a) Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ để tổng hợp, xây dựng Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này, gửi báo cáo về Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

b) Tôn vinh, khen thưởng, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nghiệp thành lập trong hợp tác xã, trang trại tới cộng đồng trong nước và thế giới.

(Chi tiết nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ căn cứ quy định của Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch này để tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả, tiến độ, chất lượng các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật./.

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 138/NQ-CP, NGHỊ QUYẾT SỐ 139/NQ-CP**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, BAN HÀNH KẾ HOẠCH, TUYÊN TRUYỀN					
1	Trình Bộ trưởng xem xét, ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch của Bộ được ban hành	Quý II/2025
2	Tổ chức quán triệt, thông tin truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân địa phương về quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện về: Nghị quyết số 68-NQ/TW; Nghị quyết số 198/2025/QH15; Nghị quyết 138/NQ-CP; Nghị quyết 139/NQ-CP và Kế hoạch này	Văn phòng Bộ; Báo Nông nghiệp và Môi trường; Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường	Các đơn vị thuộc Bộ	Các buổi nghiên cứu, học tập quán triệt được thực hiện; các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, truyền thông	Ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
II. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH					
1	Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý nhằm loại bỏ những điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất phương án xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền.	Thực hiện theo Quyết định số 717/BNMT-PC ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
2	Rà soát chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí nguồn lực hỗ trợ; (iv) khuyến khích các hiệp hội, viện nghiên cứu, trường đại học...tham gia triển khai các chương trình hỗ trợ. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, doanh nghiệp thành lập trong hợp tác xã, trang trại.	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Báo cáo kết quả rà soát, đề xuất sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp	Hằng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Rà soát sửa đổi Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo thể chế hóa đầy đủ Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt bổ sung quy định: (i) kiểm soát biến động giá đất, đặc biệt là giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; (ii) giao các địa phương dành quỹ đất đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ để cho doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê; hỗ trợ tiền thuê lại đất cho các đối tượng doanh nghiệp trên.	Cục Quản lý đất đai	Vụ Khoa học và Công nghệ; Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Luật Đất đai sửa đổi được trình ban hành	Năm 2026-2027
4	Rà soát sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường bổ sung chính sách Nhà nước hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp vay để triển khai các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).	Cục Môi trường	Viện Chiến lược chính sách nông nghiệp và môi trường; Cục Biến đổi khí hậu, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi được trình ban hành	Năm 2026
5	Rà soát trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG).	Cục Môi trường	Viện Chiến lược chính sách nông nghiệp và môi trường và Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được trình ban hành	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
III. XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU, CHUYỂN ĐỔI SỐ, KẾT NỐI					
1	Hoàn thành xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và kết nối với Trung tâm Dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu có liên quan; ban hành các quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Cục Quản lý đất đai	Cục Chuyển đổi số; các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được hoàn thành; Quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được ban hành.	Năm 2025
2	Xây dựng chuyên mục riêng tại Cổng thông tin điện tử của Bộ để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh.	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	Có chuyên mục tại Cổng thông tin điện tử của Bộ.	Năm 2025
3	Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI (nâng cao năng lực; đầu tư vào ngành mũi nhọn, tham gia chuỗi cung ứng); hình thành và phát triển các doanh nghiệp vừa và lớn, thúc đẩy kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu (tham gia Chương trình phát triển 1000 doanh nghiệp tiêu biểu tiên phong); hỗ trợ thực chất hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh thuộc ngành nông nghiệp và môi trường.	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các hội nghị, hội thảo, diễn đàn được tổ chức kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định liên quan đến đất đai, tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm dịch,...	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Chuyển đổi số	Có giải pháp kỹ thuật để áp dụng	Thường xuyên
5	Nghiên cứu xây dựng hoặc hoàn thiện cơ sở dữ liệu và các phần mềm chuyên ngành phục vụ quản lý, bảo đảm dễ sử dụng cho cán bộ, người dân, doanh nghiệp; có khả năng kết nối, tích hợp với Cổng thông tin Một cửa quốc gia, các hệ thống dùng chung; đồng thời bảo đảm liên thông trong nội bộ Bộ, giữa các bộ/ngành và tương thích với hệ thống của các quốc gia khác trong trường hợp có yêu cầu kết nối quốc tế. Đồng thời cung cấp công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu, cảnh báo của cơ quan quản lý.	Các đơn vị thuộc Bộ	Cục Chuyển đổi số	Cơ sở dữ liệu, giải pháp phần mềm được hoàn thành, áp dụng	Thường xuyên

IV. THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

	Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh	Các đơn vị thuộc Bộ		Kế hoạch kiểm tra được công bố công khai trên cổng thông tin	Thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu
--	--	---------------------	--	--	--

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.				
2	Theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Pháp chế và Các đơn vị thuộc Bộ		Thường xuyên theo quy định
3	Tổng hợp, xây dựng Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này, gửi báo cáo về Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ, định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Vụ Pháp chế và Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch này, gửi báo cáo về Bộ Tài chính	Thường xuyên theo quy định
4	Tôn vinh, khen thưởng, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh của doanh nghiệp, doanh	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Các hình thức khen thưởng phù hợp	Thường xuyên theo quy định

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nghiệp thành lập trong hợp tác xã, trang trại tới cộng đồng trong nước và thế giới.				